

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ

chức tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

1. Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ thực hiện việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Trường hợp một cá nhân đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ trong cùng một thời điểm của kỳ tuyển dụng công chức, viên chức thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Việc chi trả chế độ tính theo thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ trong các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức.

2. Chi phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức:

a) Việc mua, thuê, hợp đồng với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân để phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, mua sắm và quy định của pháp luật hiện hành trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các khoản chi khác phát sinh theo thực tế phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức không quy định mức chi tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo hoá đơn, chứng từ thực tế hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán được giao.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn thu phí dự tuyển công chức, viên chức được trích để lại cho đơn vị theo quy định.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2026.


Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XVI, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB và quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 6;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính



Phụ lục

Nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Nội dung chi	Mức chi (đồng/người/ngày)
1	Hội đồng (thi tuyển/xét tuyển/kiểm tra, sát hạch)	
1.1	Chủ tịch Hội đồng	600.000
1.2	Phó Chủ tịch Hội đồng	500.000
1.3	Ủy viên Hội đồng, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng	470.000
2	Bộ phận giúp việc của Hội đồng: Bao gồm Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban phòng vấn (nếu có); Ban vấn đáp; Ban chấm đề án, Ban kiểm tra sát hạch, Tổ thư ký giúp việc, Tổ in sao, hoặc Bộ phận giúp việc khác theo quy định của pháp luật (nếu có)	
2.1	Trưởng ban, Tổ trưởng hoặc Trưởng bộ phận giúp việc khác theo quy định của pháp luật (nếu có)	470.000
2.2	Phó Trưởng ban, Tổ phó, hoặc cấp phó của Trưởng bộ phận giúp việc khác theo quy định của pháp luật (nếu có)	430.000
2.3	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	390.000
3	Ban Giám sát	
3.1	Trưởng ban	470.000
3.2	Phó Trưởng ban	430.000
3.3	Thành viên, Thành viên kiêm thư ký	390.000
4	Bộ phận phục vụ	
4.1	Công an, phục vụ, y tế làm việc vòng trong (24/24 giờ)	350.000
4.2	Công an, phục vụ, y tế, bảo vệ làm việc vòng ngoài	300.000